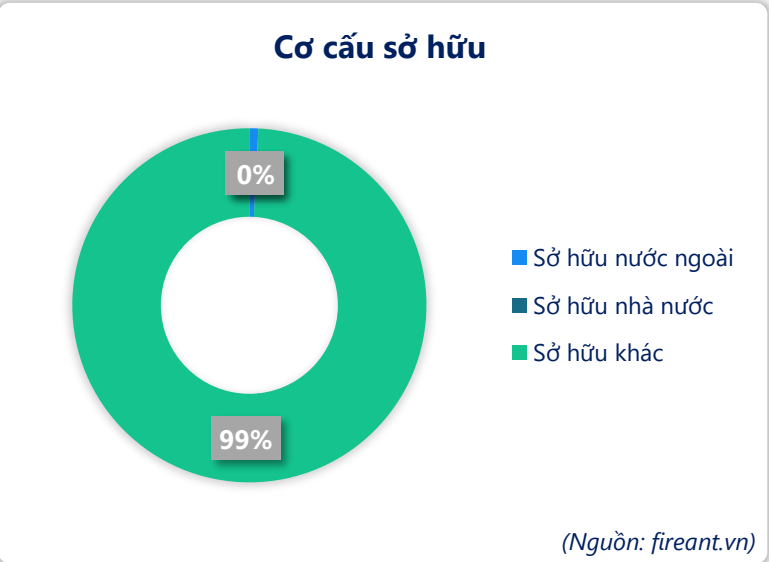
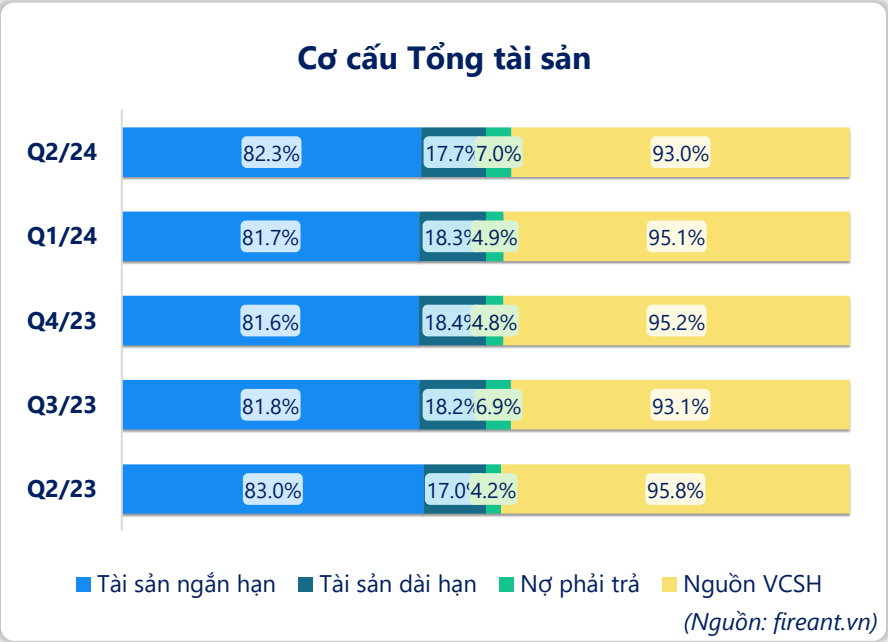
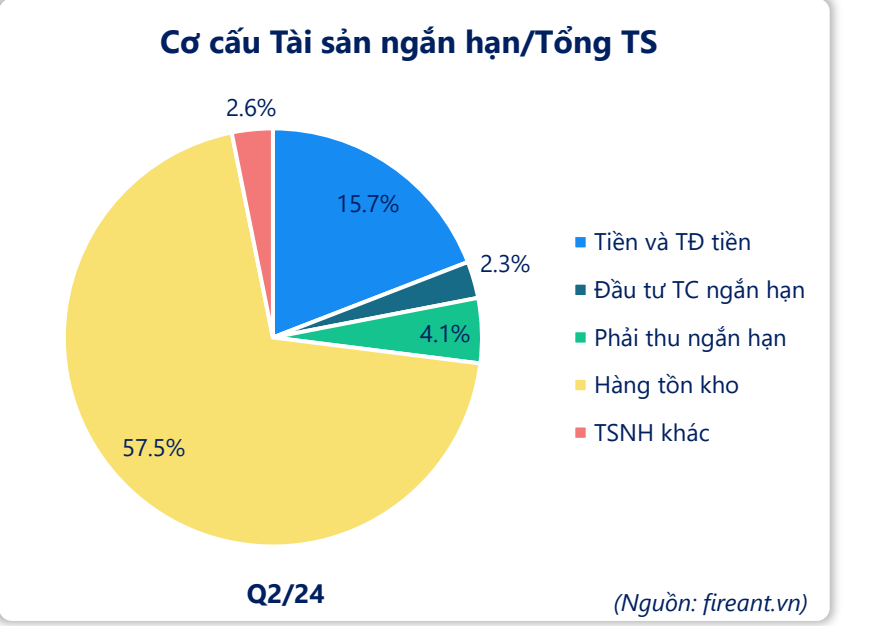
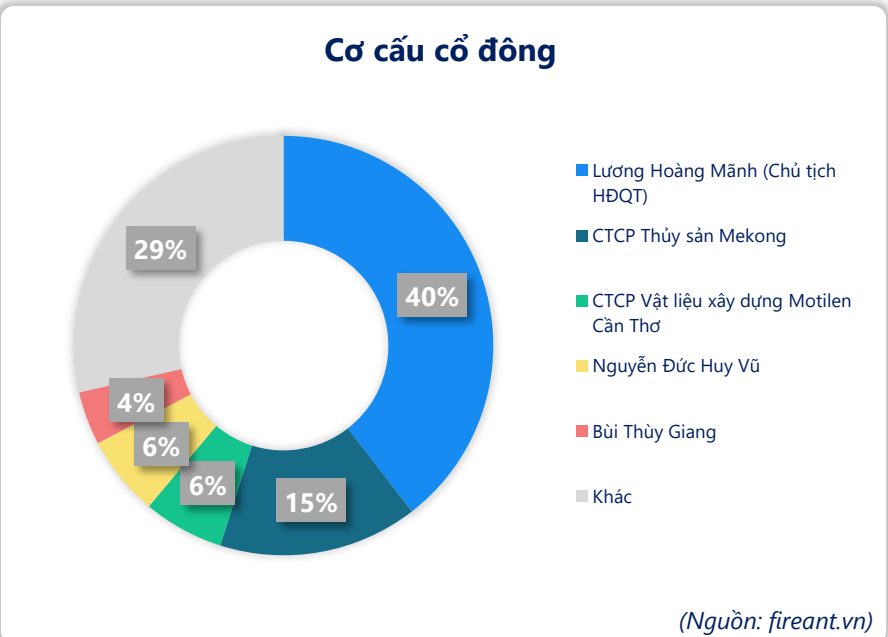
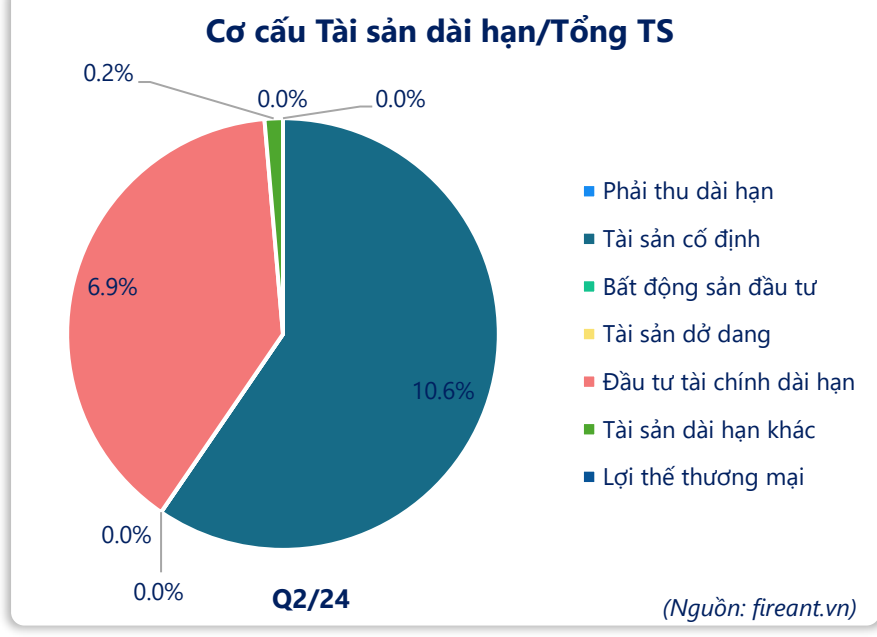
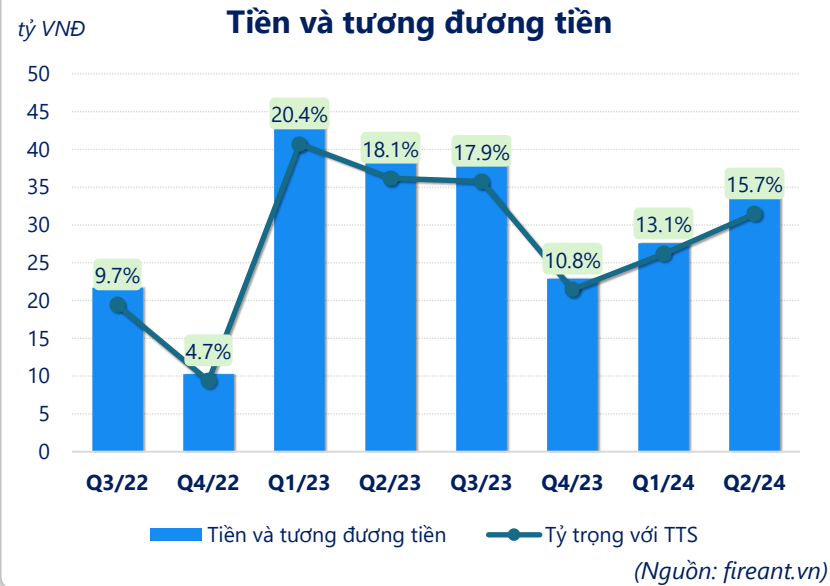
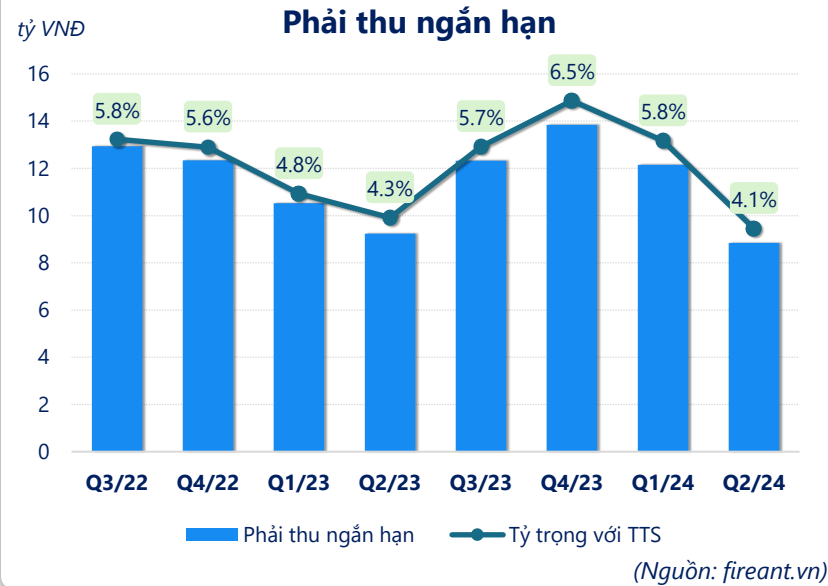
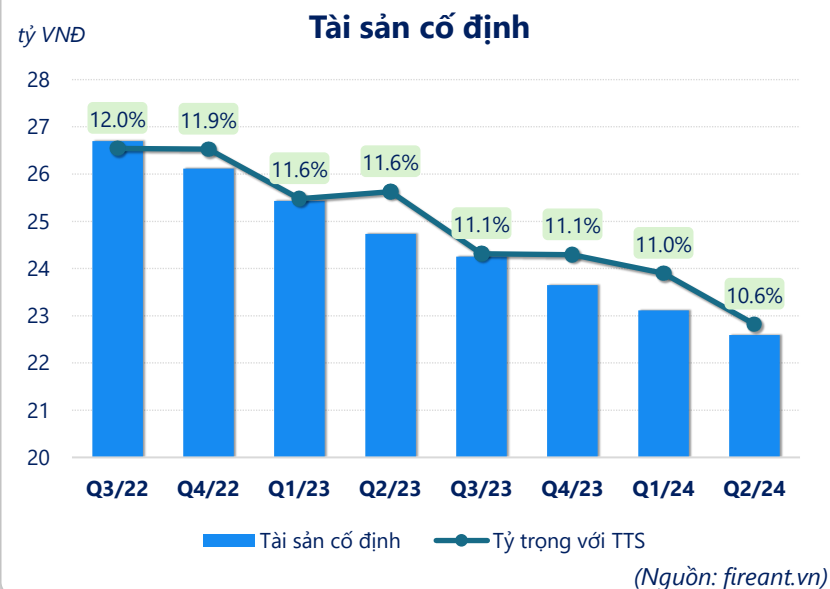
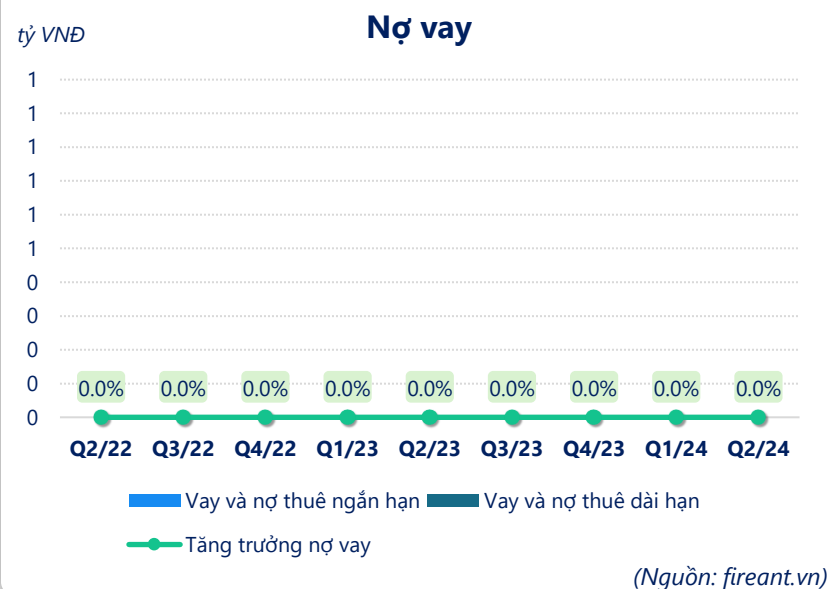
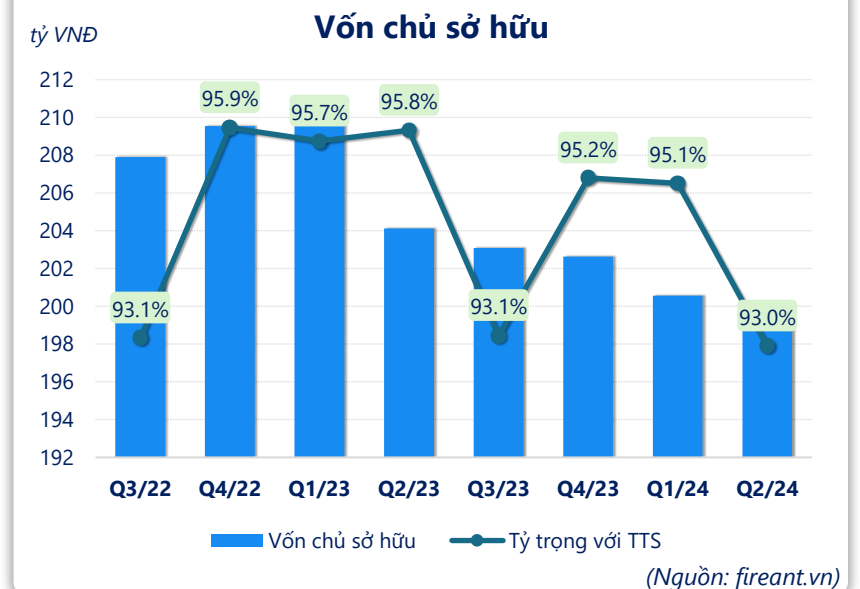
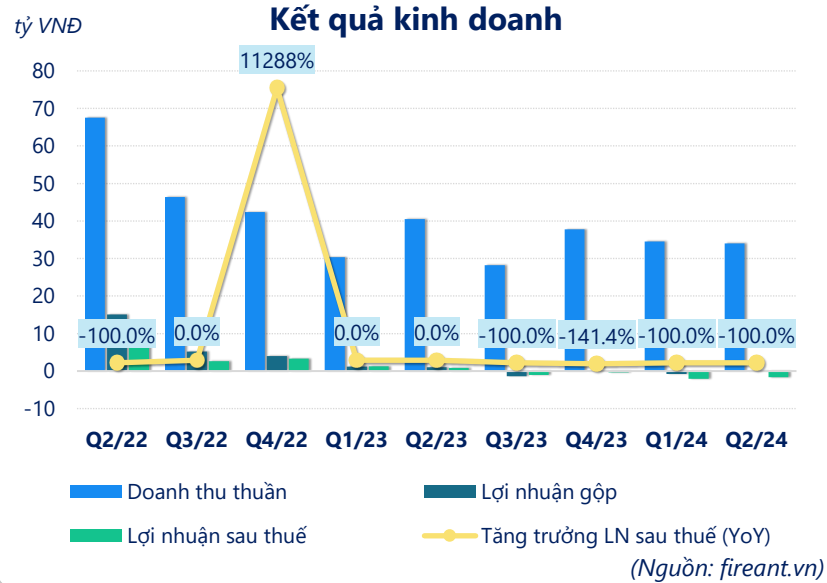
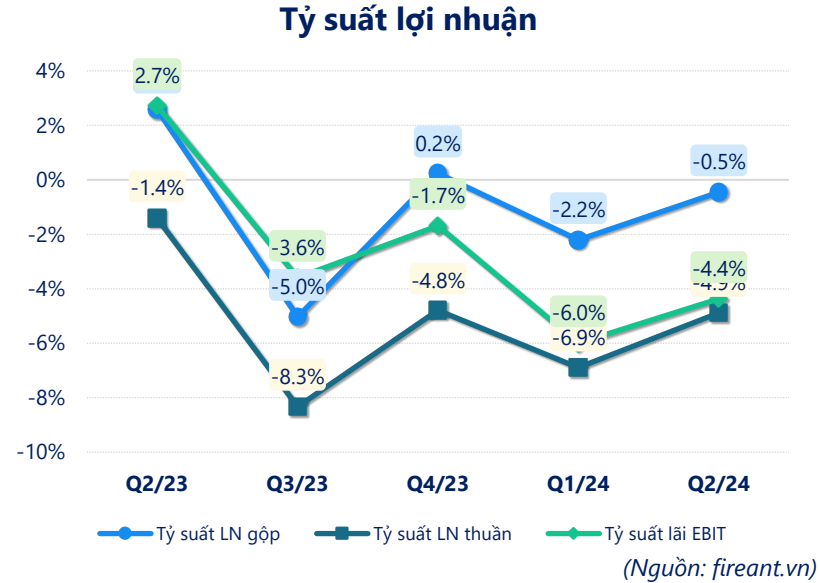
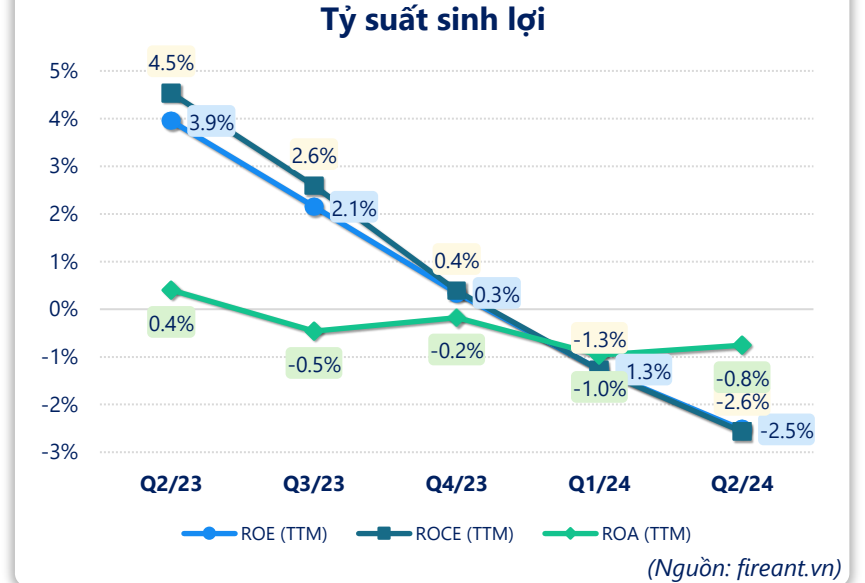
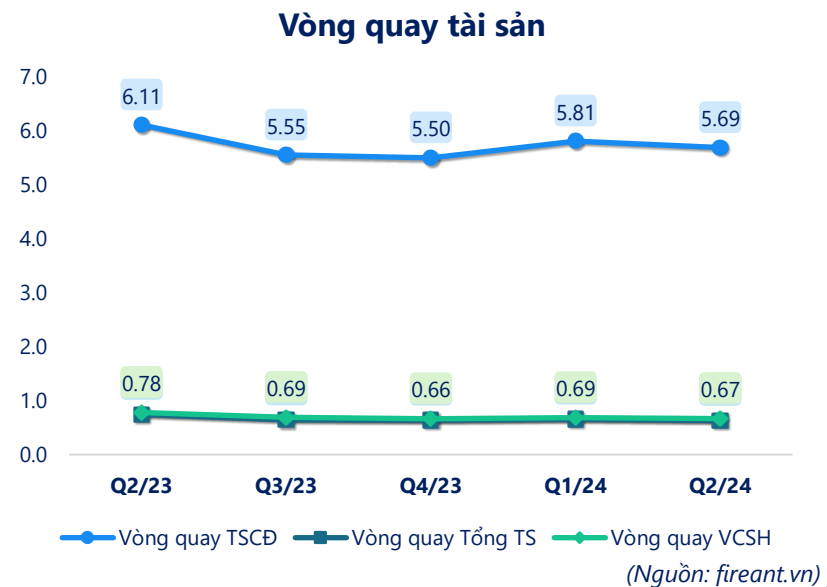
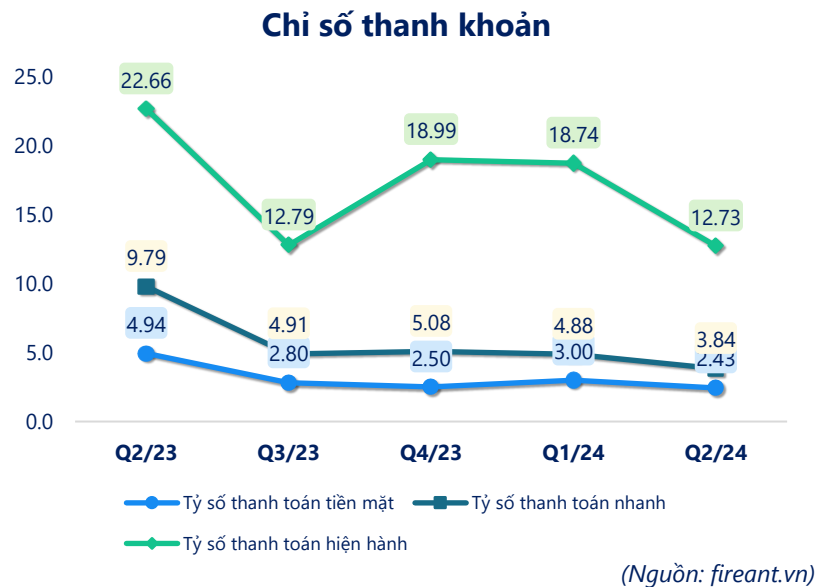
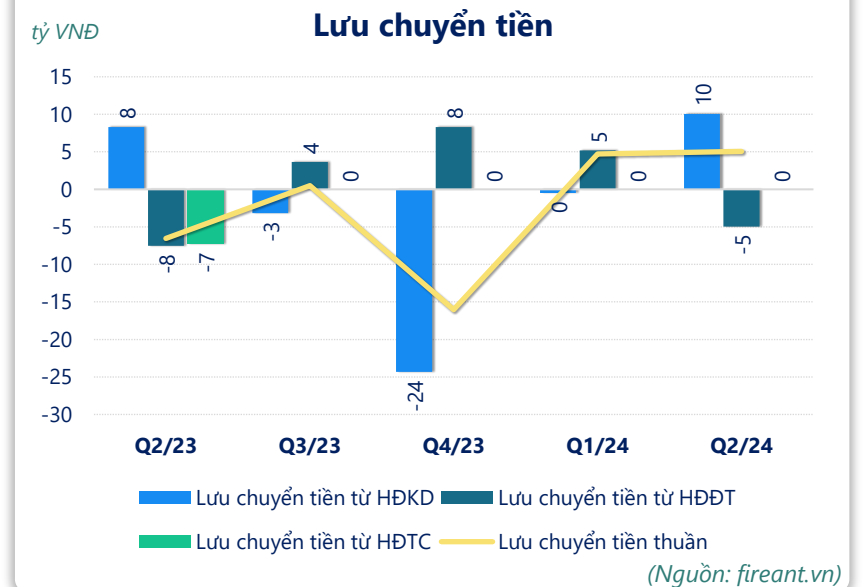


Thông tin giao dịch		28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		8,250
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		11,150
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		8,050
SL cổ phiếu LH		10,451,182
KLGD BQ 20 phiên (CP)		5,835
% sở hữu nước ngoài		0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		86
P/E		-17.0
EPS		-486

	YTD	1T	3T	6T
AAM	-11.6%	-5.2%	-11.3%	-12.1%
VNINDEX	10.0%	-2.7%	-3.0%	11.4%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	214	213	0.5%
Tài sản ngắn hạn	176	174	1.3%
Tiền và tương đương tiền	33.7	22.9	47.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.00	5.00	0.0%
Phải thu ngắn hạn	8.85	13.8	-36.1%
Hàng tồn kho	123	127	-3.4%
Tài sản ngắn hạn khác	5.57	4.75	17.3%
Tài sản dài hạn	37.9	39.1	-3.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	22.6	23.6	-4.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	14.8	14.8	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0.52	0.64	-18.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	15.0	10.2	47.1%
Nợ ngắn hạn	13.8	9.15	51.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	11.2	5.89	91.0%
Nợ dài hạn	1.20	1.07	12.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	199	203	-1.8%
Vốn chủ sở hữu	199	203	-1.8%
Vốn điều lệ	123	123	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Doanh thu thuần	40.5	28.2	37.8	34.6	34.0
Giá vốn hàng bán	39.4	29.6	37.7	35.3	34.2
Lợi nhuận gộp	1.04	-1.42	0.09	-0.76	-0.15
Doanh thu HĐTC	1.48	0.68	1.01	0.34	1.69
Chi phí TC	0.02	0	0.07	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.42	0.44	1.36	0.75	1.91
Chi phí QLDN	1.65	1.18	1.48	1.21	1.28
LN thuần từ HĐKD	-0.57	-2.35	-1.81	-2.38	-1.66
Lợi nhuận khác	1.67	1.33	1.18	0.31	0.17
LN trước thuế	1.10	-1.01	-0.64	-2.07	-1.49
Lợi nhuận sau thuế	0.86	-1.01	-0.38	-2.07	-1.62
LNST của CĐ cty mẹ	0.86	-1.01	-0.38	-2.07	-1.62

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	8.29	-3.17	-24.3	-0.48	10.0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-7.53	3.64	8.30	5.18	-4.97
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-7.32	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	44.8	38.5	39.0	22.9	27.6
Lưu chuyển tiền thuần	-6.55	0.47	-16.0	4.70	5.05
Ảnh hưởng tỷ giá	0.28	0	-0.10	0	1.02
Tiền cuối kỳ	38.5	39.0	22.9	27.6	33.7

(Nguồn: fireant.vn)